

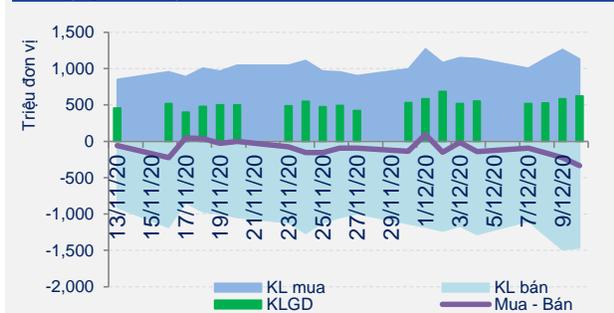
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 10/12/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,030.91	159.30
% Thay đổi	↓ -0.79%	↑ 0.35%
KLGD (CP)	625,516,609	83,940,554
GTGD (tỷ đồng)	13,257.16	1,048.38
Tổng cung (CP)	1,465,666,650	136,659,300
Tổng cầu (CP)	1,132,115,880	108,363,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	35,657,194	697,760
KL mua (CP)	39,750,840	367,411
GTmua (tỷ đồng)	1,342.29	8.11
GT bán (tỷ đồng)	1,124.30	9.66
GT ròng (tỷ đồng)	217.99	(1.55)

## Tương quan cung cầu HOSE



## Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.70%	13.0	2.2	2.0%
Công nghiệp	↓ -0.38%	15.5	2.6	13.0%
Dầu khí	↓ -1.54%	-	1.9	2.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.58%	-	4.4	3.0%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.18%	13.7	2.5	0.3%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.04%	17.5	4.8	10.5%
Ngân hàng	↓ -0.55%	10.0	2.3	21.4%
Nguyên vật liệu	↓ -1.93%	17.7	2.0	22.2%
Tài chính	↓ -0.81%	16.5	2.7	22.4%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -1.61%	14.6	2.4	2.9%
VN - Index	↓ -0.79%	17.0	2.9	
HNX - Index	↑ 0.35%	12.0	1.7	

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường điều chỉnh trở lại trong phiên hôm nay với thanh khoản tiếp tục ở mức cao. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 8,22 điểm (-0,79%) xuống 1.030,91 điểm; HNX-Index tăng 0,56 điểm (+0,35%) lên 159,3 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng nhẹ so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 14.401 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 710 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.934 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 220 mã tăng, 108 mã tham chiếu, 442 mã giảm. Thị trường tăng điểm trong phần lớn thời gian nhưng áp lực bán gia tăng sau khoảng 14h đã khiến chỉ số VN-Index chìm dần xuống sắc đỏ và kết phiên ở mức thấp nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột đồng loạt giảm giá, có thể kể đến như VHM (-1,6%), VIC (-1%), GAS (-2%), HPG (-2,3%), GVR (-2,4%), CTG (-1,4%), MSN (-1,8%), TCB (-1,7%), SAB (-1,2%), ACB (-2,1%)... Ở chiều ngược lại, một số trụ cột giữ được sắc xanh giúp mức giảm là không quá mạnh như VNM (+2,1%), VCB (+0,7%), BCM (+2,6%), NVL (+1,8%), HNG (+4,3%), BID (+0,3%), GMD (+3,8%), KDH (+1,4%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như THD (+9,9%), VCS (+1,6%), VIF (+2,9%), PHP (+3,3%), OCH (+8,3%)... tăng giá giúp chỉ số HNX-Index tăng điểm trong phiên thứ tám liên tiếp.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường điều chỉnh trở lại trước áp lực chốt lời quanh ngưỡng kháng cự 1.045 điểm (đỉnh tháng 6/2018) với thanh khoản có sự tăng nhẹ và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực chốt lời trong phiên hôm nay là thực sự mạnh. Trên biểu đồ kỹ thuật, VN-Index hiện kết phiên ở ngay trên ngưỡng hỗ trợ quanh 1.030 điểm (đỉnh tháng 10/2018 và tháng 11/2019) và nếu thủng ngưỡng này thì áp lực bán có thể gia tăng và khả năng tiếp tục giảm có thể xảy ra với vùng hỗ trợ quanh 1.000-1.005 điểm (MA20). Tuy nhiên, trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 12 giảm nhẹ hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó nói rộng mức basis dương lên thành 7,72 điểm cho thấy các nhà giao dịch kỳ vọng về khả năng hồi phục trở lại trong phiên tới. Khối ngoại tiếp tục mua ròng với khoảng 220 tỷ đồng trên hai sàn là một diễn biến tích cực. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 11/12, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm vào đầu phiên sáng và hồi phục dần trở lại sau đó với ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 1.045 điểm (đỉnh tháng 6/2018). Nhà đầu tư có tỷ trọng cổ phiếu cao có thể tiếp tục bán ra chốt lời quanh ngưỡng kháng cự 1.045 điểm. Nhà đầu tư có tỷ trọng tiền mặt cao hạn chế mua đuổi và có thể canh những nhịp điều chỉnh về vùng 1.000-1.005 điểm (nếu có) để tham gia trở lại.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 10/12/2020

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phiên sáng và nửa đầu phiên chiều, với mức cao nhất trong phiên tại 1.044,1 điểm. Nhưng từ khoảng 14h trở đi, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số lùi dần xuống sắc đỏ và kết phiên tại mức thấp nhất. Kết phiên, VN-Index giảm 8,22 điểm (-0,79%) xuống 1.030,91 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM giảm 1.400 đồng, VIC giảm 1.100 đồng, GAS giảm 1.700 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM tăng 2.300 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 161,09 điểm. Về cuối phiên, áp lực bán gia tăng khiến mức tăng bị thu hẹp. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,56 điểm (+0,35%) lên 159,3 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: THD tăng 4.200 đồng, VCS tăng 1.300 đồng, VIF tăng 500 đồng. Ở chiều ngược lại, SHB giảm 300 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 222,45 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 5,6 triệu đơn vị. HPG là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 366,8 tỷ đồng tương ứng với 9,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là FUEVFVND với 118,7 tỷ đồng tương ứng với 7,5 triệu chứng chỉ quỹ. Ở chiều ngược lại, GMD là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 197,2 tỷ đồng tương ứng với 6,5 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 2,72 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 234 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,8 tỷ đồng tương ứng với 249 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHS với 1,3 tỷ đồng tương ứng với 85,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 3,3 tỷ đồng tương ứng với 192,5 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### ADB nâng mức tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2020 lên 2,3%

Các chuyên gia của ADB dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam cho năm 2020 được điều chỉnh tăng từ 1,8% lên 2,3% do đẩy mạnh đầu tư công, tiêu dùng trong nước phục hồi.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index điều chỉnh trở lại trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên ngay trên ngưỡng 1.030 điểm, thanh khoản khớp lệnh tăng nhẹ so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 566 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ quanh 1.005 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ quanh 965 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 865 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 11/12, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm vào đầu phiên sáng và hồi phục dần trở lại sau đó với ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 1.045 điểm (đỉnh tháng 6/2018).

### HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm trong phiên thứ tám liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng tâm lý 160 điểm, thanh khoản khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với 72 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 150 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 143 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 121 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 11/12, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với ngưỡng kháng cự tâm lý quanh 160 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

<b>Giá vàng trong nước đi ngang</b>	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 54,5 - 55,15 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 200.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
<b>Tỷ giá trung tâm tăng 6 đồng</b>	Tỷ giá trung tâm sáng 10/12 ở mức 23.146 VND/USD, tăng 6 đồng so với hôm qua.

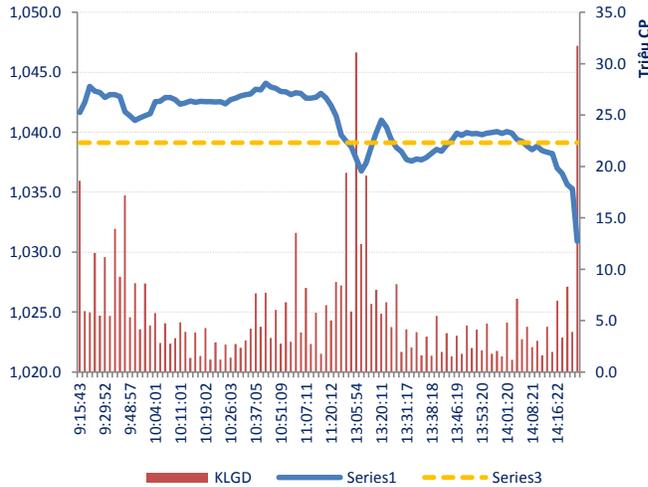
## TIN QUỐC TẾ

<b>Giá vàng thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 1,65 USD/ounce tương ứng với 0,09% xuống 1.836,95 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng</b>	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,035 điểm tương ứng 0,04% lên 91,118 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2088 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3307 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 104,52 JPY.
<b>Giá dầu thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,28 USD tương ứng 0,62% lên 45,77 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ giảm điểm</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 9/12, chỉ số Dow Jones giảm 105,07 điểm tương ứng 0,35% xuống 30.068,81 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 243,82 điểm tương ứng 1,94% xuống 12.338,95 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 29,43 điểm tương ứng 0,79% xuống 3.672,82 điểm.

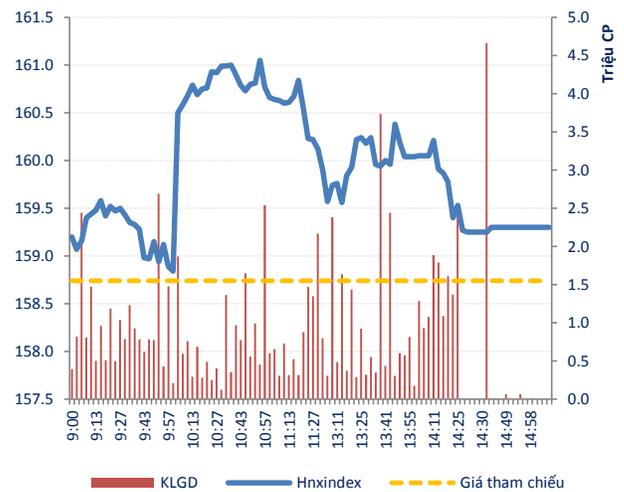


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

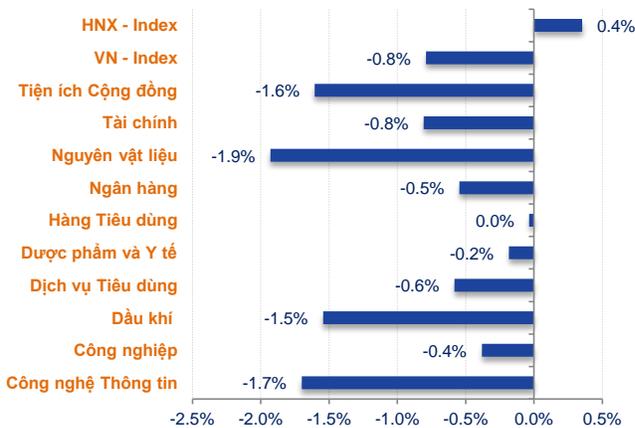
KLGD và VN-Index trong phiên



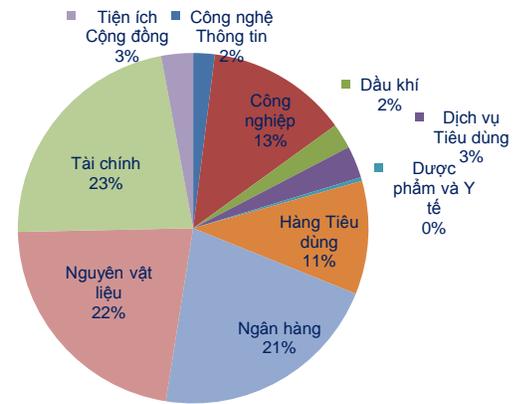
KLGD và HNX-Index trong phiên



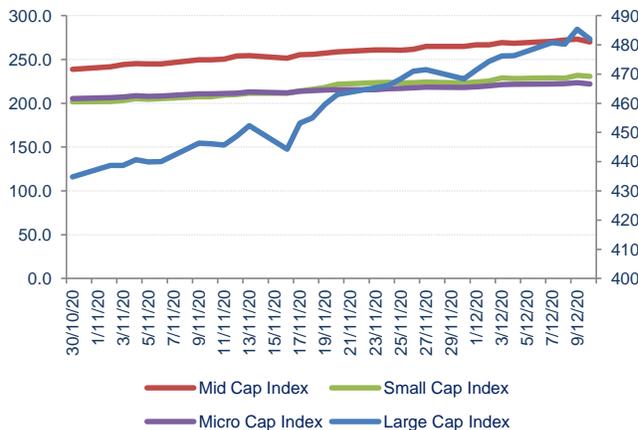
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



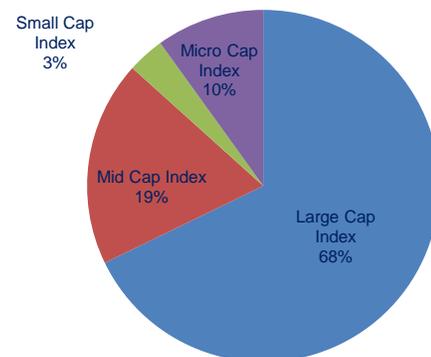
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	9,667,850	GMD	6,543,000
2	FUEVFVND	7,539,620	VRE	1,190,400
3	DXG	1,028,890	NKG	1,052,440
4	VCB	703,940	VSC	820,980
5	VNM	636,886	PVT	734,320

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	192,540	PVS	249,000
2	SZB	44,000	SHS	85,500
3	BCC	17,100	BVS	59,800
4	BAX	16,100	RCL	49,900
5	PHP	8,900	APS	46,000

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	38.50	37.60	↓ -2.34%	42,787,770
STB	15.90	15.55	↓ -2.20%	21,848,500
TCB	25.75	25.30	↓ -1.75%	19,333,060
HAG	4.68	4.74	↑ 1.28%	19,053,680
DIG	25.90	24.60	↓ -5.02%	17,480,540

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
CEO	7.90	8.30	↑ 5.06%	10,119,830
SHB	17.40	17.10	↓ -1.72%	9,012,840
PVS	15.40	15.00	↓ -2.60%	7,872,403
NVB	8.30	8.40	↑ 1.20%	6,144,793
SHS	15.70	15.20	↓ -3.18%	5,025,841

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KPF	13.60	14.55	0.95	↑ 6.99%
CDC	22.95	24.55	1.60	↑ 6.97%
NVT	5.19	5.55	0.36	↑ 6.94%
HSL	5.49	5.87	0.38	↑ 6.92%
VAF	10.95	11.70	0.75	↑ 6.85%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BTW	27.00	29.70	2.70	↑ 10.00%
LUT	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
THD	42.30	46.50	4.20	↑ 9.93%
SDC	8.10	8.90	0.80	↑ 9.88%
KHS	13.40	14.70	1.30	↑ 9.70%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DTL	6.01	5.59	-0.42	↓ -6.99%
PNJ	78.40	73.00	-5.40	↓ -6.89%
NNC	39.25	36.55	-2.70	↓ -6.88%
KHP	6.46	6.02	-0.44	↓ -6.81%
SII	17.85	16.65	-1.20	↓ -6.72%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
TJC	13.00	11.70	-1.30	↓ -10.00%
VNT	68.00	61.60	-6.40	↓ -9.41%
L61	7.50	6.80	-0.70	↓ -9.33%
FID	1.10	1.00	-0.10	↓ -9.09%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	42,787,770	20.9%	3,235	11.9	2.3
STB	21,848,500	3250.0%	1,318	12.1	1.0
TCB	19,333,060	17.2%	3,257	7.9	1.3
HAG	19,053,680	-0.1%	(26)	-	0.3
DIG	17,480,540	11.7%	1,507	17.2	2.0

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	10,119,830	2.0%	280	28.2	0.6
SHB	9,012,840	12.9%	1,702	10.2	1.3
PVS	7,872,403	5.1%	1,373	11.2	0.6
NVB	6,144,793	1.1%	111	74.6	0.8
SHS	5,025,841	15.8%	2,130	7.4	1.1

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KPF	↑ 7.0%	12.9%	1,623	8.4	1.0
CDC	↑ 7.0%	14.6%	2,611	8.8	1.2
NVT	↑ 6.9%	0.5%	21	247.2	1.1
HSL	↑ 6.9%	9.9%	1,364	4.0	0.4
VAF	↑ 6.8%	3.0%	351	31.2	0.9

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BTW	↑ 10.0%	14.7%	3,097	8.7	1.3
LUT	↑ 10.0%	0.1%	10	289.2	0.2
THD	↑ 9.9%	13.5%	243	174.2	4.1
SDC	↑ 9.9%	3.5%	719	11.3	0.4
KHS	↑ 9.7%	10.7%	1,811	7.4	0.8

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	9,667,850	20.9%	3,235	11.9	2.3
UEVFN	7,539,620	N/A	N/A	N/A	N/A
DXG	1,028,890	-0.9%	(151)	-	0.9
VCB	703,940	19.4%	4,631	20.8	3.8
VNM	636,886	35.3%	5,320	20.6	7.2

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	192,540	12.9%	1,702	10.2	1.3
SZB	44,000	20.1%	3,560	10.0	2.0
BCC	17,100	5.7%	933	8.1	0.5
BAX	16,100	73.9%	18,380	3.8	1.9
PHP	8,900	10.0%	1,366	11.1	1.1

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	358,538	7.0%	2,509	42.2	2.9
VCB	357,907	19.4%	4,631	20.8	3.8
VHM	279,609	30.6%	6,762	12.6	3.5
VNM	229,234	35.3%	5,320	20.6	7.2
BID	176,164	10.7%	2,133	20.5	2.2

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	30,543	12.9%	1,702	10.2	1.3
VCG	16,620	20.2%	4,018	10.3	1.9
THD	14,805	13.5%	243	174.2	4.1
VCS	12,245	39.0%	8,573	9.2	3.3
IDC	9,990	7.1%	1,010	33.0	2.3

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TNI	2.43	0.6%	73	40.5	0.3
UDC	2.15	-1.1%	(130)	-	0.4
TAC	2.11	31.9%	5,963	7.3	3.0
VRC	1.99	0.2%	39	192.0	0.3
ASM	1.91	8.5%	2,151	6.1	0.5

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VTL	2.89	-11.3%	(878)	-	2.0
THD	2.76	13.5%	243	174.2	4.1
MST	2.08	1.9%	257	18.3	0.3
VC9	2.02	-8.8%	(1,255)	-	0.3
BII	2.02	-17.1%	(1,683)	-	0.2



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---